



zhè r

这儿

Pronoun · here

Example Sentences

wǒ zài zhè er děng nǐ
我在这儿等你。

I am waiting for you here.

zhǎo lǎo wáng bāng máng ba tā kě shì zán men zhè er yǒu míng de néng rén
找老王帮忙吧，他可是咱们这儿有名的能人。

Let's ask Lao Wang for help; he's a well-known talented person around here.

zhè er hěn ān jìng
这儿很安静。

It is very quiet here.

Trace each character, then write the word on your own.

这	这	这	这	这	这	这	这	这	这
儿	儿	儿	儿	儿					